

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Trị, ngày 01 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, về việc: “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Mai Văn N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã Thanh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Chị **Phạm Thị U**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn N và chị Phạm Thị U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Mai Văn N và chị Phạm Thị U tự nguyện ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Anh Mai Văn N và chị Phạm Thị U thống nhất thỏa thuận: Chị U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Phạm Như Y, sinh ngày 06/6/2007 đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị U thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Mai Văn N và chị Phạm Thị U thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm gồm*: Án phí ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Mai Văn N đồng ý chịu và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0008283 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho anh N số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị U không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND xã Thanh Q, huyện Mỹ X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Nghiệp